

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 310 /2024/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số 5058/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; Báo cáo số 106/BC-BDT ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (ngoài các đối tượng đã được quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác) và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho các đối tượng chính sách trên địa bàn vay vốn.

Điều 3. Các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Hộ gia đình có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều có nhu cầu vay vốn để phục vụ sản xuất, kinh doanh, gồm:

a) Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

b) Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Hộ gia đình đang sinh sống tại các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng chưa có công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường hoặc đã có nhưng không thuộc phạm vi cấp nước sạch tập trung và chưa đảm bảo vệ sinh môi trường có nhu cầu vay vốn để thực hiện chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường.

3. Những người đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được bên tuyển dụng tiếp nhận chính thức đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có nhu cầu vay vốn để đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

4. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình có từ 02 học sinh, sinh viên trở lên đồng thời theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được vay vốn chương trình hộ sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn; Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

Điều 4. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2025 - 2030

1. Cân đối ổn định trong dự toán ngân sách hàng năm của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện: Mức bố trí vốn hàng năm, từ năm 2025 tăng từ 10% trở lên so với số vốn ủy thác phát sinh thực tế của năm trước liền kề.

2. Trích từ 10% trở lên tăng thu dự toán và tiết kiệm chi ngân sách hàng năm của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (sau khi loại trừ số phải trích Quỹ Dự trữ tài chính và trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
3. Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.
4. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khoá X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND tỉnh
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT VP-ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



K'Mák